

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 08-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Cao Thị Hồng

2-Ông Trần Ngọc Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Vương- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: **Đặng H** (Tên gọi khác: Út), sinh năm 1992 tại Bình Thuận

HKTT: Thôn B, xã PT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Đặng N, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ và 01 con.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 23/12/2016 Đặng H bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 82/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/8/2017 về địa phương (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 17/8/2018, Đặng H bị Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, theo quyết định số 147/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1967 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Văn T1, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn B, xã PT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/11/2018, Đặng H một mình đi bộ trong khu vực Thôn B, xã PT, huyện BB, để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng; khi đi ngang qua nhà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1967, ở Thôn B, xã PT, huyện BB, H thấy trên nóc nhà vệ sinh của T có để 01 máy cắt cỏ, hiệu HUASHENG TAISHAN-HT33D và không có người trông coi nhà, Đặng H đi đến dùng chân đạp đê lên hàng rào lưới B40 phía sau nhà để đi vào sân nhà của T, H leo lên thùng Phuy nước gần sát nhà vệ sinh rồi đứng thẳng người lên và dùng tay đỡ lấy chiếc máy cắt cỏ trên nóc nhà vệ sinh xuống; sau đó, H đi bộ theo lối cũ ra ngoài; vừa lúc này, H gặp bà Trần Thị Tr, sinh năm 1965, ở gần nhà T; thấy H lấy máy cắt cỏ của T nên bà Tr hỏi H: “Mày lấy máy cắt cỏ làm gì”, H trả lời: “Con vất quá, lấy về bán đi chích”, nói xong, H cầm máy cắt cỏ bỏ đi tìm người để bán; khi đi ngang nhà Trương Văn T1, sinh năm 1984, ở Thôn B, xã PT, huyện BB, thấy T1 đang ngồi trước nhà thì H hỏi: “Mua máy cắt không”, T1 hỏi lại “Bán bao nhiêu”, H nói: “Ba trăm rưỡi”, T1 trả giá: 200.000 đồng thì H đồng ý bán máy cắt cỏ cho T1 200.000 đồng; khi mua, T1 không biết máy cắt cỏ là tài sản do H trộm cắp mà có.

Sau khi thấy Đặng H lấy trộm máy cắt cỏ của Nguyễn Hồng T mang đi, bà Tr điện thoại báo cho T biết sự việc, T về nhà và phát hiện mất một máy cắt cỏ; Nguyễn Hồng T có đơn trình báo gửi Công an xã Phan Rí Thành giải quyết.

Công an xã Phan Rí Thành mời Đặng H lên làm việc. Tại đây Đặng H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/2018/HDĐG-TTHS ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Bình, kết luận: Máy cắt cỏ hiệu HUASHENG TAISHAN-HT33D, dài 02m, có tay cầm, không có lưỡi cắt, mua tháng 3/2017:

-Đơn giá: 2.500.000 đồng/cái, số lượng 01 cái, tỷ lệ sử dụng còn lại: 50%.

Thành tiền: 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy cắt cỏ hiệu HUASHENG TAISHAN-HT33D, dài 02m, có tay cầm, không có lưỡi cắt. Sau khi

định giá tài sản, Cơ quan điều tra công an huyện Bắc Bình đã giao trả lại toàn bộ tài sản nói trên cho bị hại Nguyễn Hồng T.

Về phần dân sự:

Bị hại Nguyễn Hồng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Liên quan đến số tiền 200.000 đồng mà anh Trương Văn T1 bỏ ra mua máy cắt cỏ từ bị cáo, cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả cho bị hại, anh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS.HBB ngày 14/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Đặng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Đặng H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]-Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]-Bị hại Nguyễn Hồng T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn T1 đã được Tòa án triệu tập nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng bà Trần Thị Tr đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy những người này đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]-Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng

cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy cắt cỏ hiệu HUASHENG TAISHAN-HT33D, dài 02m, có tay cầm, không có lưỡi cắt. Tổng trị giá tài sản bị cáo H trộm cắp là 1.250.000 đồng. Trước đó, vào ngày 23/12/2016 Đặng H bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 82/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/8/2017 về địa phương, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đồng, nhưng hành vi của bị cáo H lần này là tinh tiết định tội. Vì vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]-Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[5]-Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo Đặng H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu thể hiện: Ngày 27/12/2013, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, đến ngày 16/01/2015 H chấp hành xong và về lại địa phương. Ngoài ra, bị cáo H còn có một tiền sự là vào ngày 17/8/2018, Đặng H bị Ủy ban nhân dân xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, theo quyết định số 147/QĐ-UBND.

Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6]-Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo Đặng H không có nghề nghiệp, thu nhập không có, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn T1 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[8]-Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đặng H 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Đặng H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2019); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên